

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị
định số 104/2026/NĐ-CP ngày
31/3/2026 của Chính phủ và
Quyết định số 53/2026/QĐ-
UBND ngày 08/7/2026 của
UBND tỉnh

Kính gửi:

- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận TQVN xã;
- Các phòng: Kinh tế; Văn hóa - Xã hội;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Trung tâm chính trị xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc xã.

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. (Có hiệu lực thi hành từ ngày 18/7/2026).

Thực hiện Công văn số 5806/STC-HCSN của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND kịp thời, đúng quy định, UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, lưu ý một số nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh tại cơ quan, đơn vị được phân công quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng kinh phí chi thường xuyên (bao gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã) để thực hiện nhiệm vụ theo Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP và pháp luật liên quan, trong đó:

- Đối với nhiệm vụ giải phóng mặt bằng: thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

- Đối với nhiệm vụ chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

- Đối với nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án: Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

- Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị: thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

- Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng: thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

- Đối với nhiệm vụ thực hiện hoạt động quy hoạch: thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

- Đối với nhiệm vụ thuê hàng hoá, dịch vụ và nhiệm vụ cần thiết khác: thực hiện theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

- Về thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thực hiện hoạt động quy hoạch: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có hiệu lực thi hành từ ngày 18/7/2026).

Cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí quy định tại Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ để ban hành theo thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không lãng phí.

Trên cơ sở Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị triển khai các bước tiếp theo theo các quy định đã trích dẫn ở trên.

3. Đối với các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng hoặc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi

số, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng chi thường xuyên trước thời điểm Nghị định số 104/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang: các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, chịu trách nhiệm rà soát, xác định và ban hành Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí còn thiếu của nhiệm vụ gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí vốn trước thời điểm Nghị định số 104/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng nguồn kinh phí ở thời điểm phê duyệt dự toán cho đến khi quyết toán nhiệm vụ.

5. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, về lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời có văn bản gửi UBND xã (qua phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Tùng